TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – CẦN THƠ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 3 - 2026
V/v tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Muỗi;

Ông Lâm Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ, Thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa*:** Bà Võ Thị Bé Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2026, về việc: "Tranh chấp xác định cha cho con", theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Phi S, sinh năm 1993. Căn cước công dân số 094093015075 cấp ngày 04-3-2023. Địa chỉ: Ấp S, xã N, Thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Thạch Thị T, sinh năm 1989. Căn cước công dân số 094189018131 cấp ngày 27-3-2023. Địa chỉ: Ấp T, xã T, Thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lý X, sinh năm 1982. Chứng minh nhân dân số 365407848. Địa chỉ: Ấp T, xã T, Thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Phi S trình bày:

Vào năm 2014, ông Trần Phi S quen biết, phát sinh tình cảm và chung sống như vợ chồng với bà Thạch Thị T. Thời gian chung sống, ông S và bà T có con chung tên Trần Thị Mỹ D (giới tính: Nữ), sinh ngày 11-4-2021 nhưng chưa đăng ký

khai sinh do bà T và ông Lý X chưa ly hôn, đến ngày 09-9-2025, bà T và ông Xanh ly hôn theo Bản án số: 74/2025/HNGĐ-ST của Toà án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, Thành phố Cần Thơ.

Theo kết quả xét nghiệm AND số I1330 của Trung tâm X1 thì cháu Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 11-4-2021 là con ruột của ông S.

Do đó, ông S khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết:

Xác định ông S là cha ruột của cháu Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 11-4-2021 theo giấy chứng sinh số 00104, quyển số 06, của Trung tâm Y tế huyện C, tỉnh Sóc Trăng; theo kết quả xét nghiệm AND số I1330 của Trung tâm X1.

- Theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn bà Thạch Thị T trình bày:

Vào năm 2014, bà T và ông Lý X phát sinh mâu thuẫn, không còn chung sống với nhau; bà T quen biết, phát sinh tình cảm và chung sống như vợ chồng với ông S. Thời gian chung sống với ông S, bà T và ông S có con chung tên Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 11-4-2021, chưa đăng ký khai sinh. Tháng 7-2025, bà T khởi kiện ly hôn với ông Xanh. Đến ngày 09-9-2025, bà T được ly hôn với ông Xanh theo Bản án số: 74/2025/HNGĐ-ST của Toà án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, Thành phố Cần Thơ. Theo kết quả xét nghiệm AND số I1330 của Trung tâm X1 thì cháu Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 11-4-2021 đúng là con ruột của bà T1 và ông S. Do đó, bà T thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông S.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý X:

Ông Lý X đã được cấp, tống đạt các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản tường trình ý kiến, không cung cấp chứng cứ phản đối yêu cầu khởi kiện của ông S.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Riêng đương sự vắng mặt các phiên toà là chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Ý kiến về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S: Xác định ông Trần Phi S, sinh ngày 17-10-1993 là cha ruột của cháu Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 11-4-2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ông Trần Phi S khởi kiện bị đơn bà Thạch Thị T yêu cầu xác định ông là cha ruột cháu Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 11-4-2021. Bà Thạch Thị T cư trú tại ấp T, xã T, Thành phố Cần Thơ. Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi,

bổ sung năm 2025), quan hệ pháp luật tranh chấp vụ án: "Tranh chấp xác định cha cho con", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ, Thành phố Cần Thơ.

[2] Người tham gia tố tụng đã được triệu tập tham gia phiên toà đến lần thứ hai, nguyên đơn ông Trần Phi S và bị đơn bà Thạch Thị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý X vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông S về việc xác định ông là cha ruột của cháu Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 11-4-2021, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4] Tại Bản án số: 74/2025/HNGĐ-ST ngày 09-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Cần Thơ, Thành phố Cần Thơ tuyên xử về con chung: *Giao con chung tên Lý Thị Mỹ D1 (giới tính: Nữ), sinh ngày 13-3-2009; Lý Thị Mỹ N (giới tính: Nữ), sinh ngày 01-9-2013 cho chị Thạch Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Lý X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Con chung tên Lý Thị T2 (giới tính: Nữ), sinh ngày 18-3-2006 đã trưởng thành, nên không xem xét giải quyết".*

[5] Theo bà T, bà và ông Xanh phát sinh mẫu thuẫn và không còn chung sống với nhau từ năm 2013. Bà T thống nhất với ông S: Từ năm 2014 bà và ông S quen biết, phát sinh tình cảm và chung sống với nhau đến ngày 11-4-2021 bà T sinh con tên Trần Thị Mỹ D. Đến ngày 17-11-2025, bà T và ông S đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 140/2025 ngày 17-11-2025.

[6] Theo Giấy chứng sinh số: 00104, quyển số 06, của Trung tâm Y tế huyện C, tỉnh Sóc Trăng: *"Vào lúc 11/04/2021 17:30:00 tại Trung tâm Y tế huyện C, tỉnh Sóc Trăng bà Thạch Thị T đã sinh 01 con, cân nặng 3000 gram, giới tính Nữ, dự định đặt tên là Trần Thị Mỹ D".*

[7] Theo Kết quả xét nghiệm AND số: I1330 của Trung Tâm X1 kết luận: *"Trần Phi S có quan hệ huyết thống cha – con với Trần Thị Mỹ D, độ tin cậy > 99.999999998022%.".*

[8] Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy, khi ly hôn với ông Xanh, bà T và ông Xanh có 03 con chung tên Lý Thị Mỹ D1, sinh ngày 13-3-2009; Lý Thị Mỹ N, sinh ngày 01/9/2013 và Lý Thị T2, sinh ngày 18-3-2006. Từ năm 2013, bà T và ông Xanh không còn chung sống với nhau. Từ năm 2014, bà T chung sống với ông S, đến ngày 11-4-2021 bà T sinh cháu Trần Thị Mỹ D. Bà T xác định cháu Trần Thị Mỹ D là con ruột của ông S, ông Lý X cũng không có ý kiến phản đối. Đồng thời, kết quả xét nghiệm AND kết luận ông S có quan hệ huyết thống cha - con với cháu Trần Thị Mỹ D, độ tin cậy > 99.999999998022%. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định ông S là cha ruột của cháu Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 11-4-2021. Do đó,

ông S yêu cầu xác định ông là cha ruột của cháu Trần Thị Mỹ D là có căn cứ chấp nhận.

[9] Như đã nhận định, phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Ông S thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí. Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của ông S được chấp nhận.

[11] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, điểm a và b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

- Điều 88, Điều 91, Khoản 2 Điều 101, Khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm b Khoản 1 Điều 12, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Phi S: Xác định ông Trần Phi S, sinh ngày 17-10-1993, căn cước công dân số 094093015075 cấp ngày 04-4-2023, cư trú tại ấp S, xã N, Thành phố Cần Thơ là cha ruột của cháu Trần Thị Mỹ D (giới tính: Nữ), sinh ngày 11-4-2021.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Ông Trần Thị S1 thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí sơ thẩm.

- Bà Thạch Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Cần Thơ;
- THADS Thành phố Cần Thơ (Phòng THADS khu vực 6, Thành phố Cần Thơ);
- TAND Thành phố Cần Thơ (Phòng GĐKT, TT và THA);
- UBND xã Thuận Hoà, TP. Cần Thơ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thành Đạt